

**CÔNG TY TNHH CỬA VIỆT PHÁP**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CỬA VIỆT PHÁP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET PHAP DOOR COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109208091

**3. Ngày thành lập:** 03/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 18, ngõ 218 Lĩnh Nam, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                    | Mã ngành    |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất đồ gỗ xây dựng                                                                                                      | 1622        |
| 2.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                               | 2511        |
| 3.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                                                                             | 2591        |
| 4.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                 | 2592        |
| 5.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng                                                                  | 2593        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu<br>(trừ Sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội bằng kim loại) | 2599(Chính) |
| 7.  | Sản xuất khác chưa được phân vào đầu<br>Chi tiết: Sản xuất cửa nhôm kính, cửa gỗ, cửa sắt, cửa inox                          | 3290        |
| 8.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                | 3100        |
| 9.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                   | 3312        |
| 10. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                            | 4101        |
| 11. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                      | 4102        |
| 12. | Phá dỡ                                                                                                                       | 4311        |
| 13. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                            | 4312        |
| 14. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                        | 4321        |
| 15. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                        | 4322        |
| 16. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                               | 4329        |
| 17. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                               | 4330        |
| 18. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa                             | 4610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 19. | <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế</p> <p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu</p>                        | 4659 |
| 20. | <p>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</p> <p>( trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4662 |
| 21. | <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p> <p>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến</p> <p>Bán buôn xi măng</p> <p>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi</p> <p>Bán buôn kính xây dựng</p> <p>Bán buôn sơn, vécni</p> <p>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh</p> <p>Bán buôn đồ ngũ kim</p> <p>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng</p>                                                                                                                                                                                                | 4663 |
| 22. | <p>Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu</p> <p>Chi tiết: Bán buôn cửa cuốn, cửa tự động, cổng tự động, cửa nhựa lõi thép</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4669 |
| 23. | <p>Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh</p> <p>Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh</p> | 4752 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 24. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759 |
| 25. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 7410 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI ĐẮC MINH   | Xóm Gạo, Thôn Phù Dực 2, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 620.000.000           | 62,000    | 012426386                                                                                                                                         |         |
| 2   | NGUYỄN THỊ HOA | Xóm Gạo, Thôn Phù Dực 2, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam      | 380.000.000           | 38,000    | 001187013865                                                                                                                                      |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI ĐẮC MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/09/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012426386

Ngày cấp: 08/02/2010

Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Gạo, Thôn Phù Dực 2, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Gạo, Thôn Phù Dực 2, Xã Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội